

Câu 1-3:



Hiển thị đọc

Hãy đọc các câu văn sau và chọn đáp án là cách diễn đạt khác nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa của câu đã cho.



1. Sam has just bought a new jacket and a T-shirt.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. Sam doesn't have a jacket and a T-shirt.

☒ B. Sam has just bought new clothes.

Ẩn Giải thích

Sam vừa mua một chiếc áo khoác và áo phông mới.

A. Sam không có áo khoác và áo phông.

B. Sam vừa mua quần áo mới.

→ **Chọn đáp án B**



2. We didn't go to the zoo because it was raining heavily.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. We cancelled our trip to the zoo because the weather was bad.

Ẩn Giải thích

Chúng tôi đã không đến sở thú vì trời mưa rất to.

A. Chúng tôi hủy chuyến đi sở thú vì thời tiết xấu.

B. Sở thú đông đúc nên chúng tôi không đến đó.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. The zoo was crowded so we didn't go there.



3. Peter couldn't buy a new bike because it cost \$100.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ✓ A. The bike was expensive, so Peter couldn't it.

Ấn Giải thích

Peter không thể mua một chiếc xe đạp mới vì nó có giá 100 USD.

A. Chiếc xe đạp đắt tiền nên Peter không thể mua được.

B. Chiếc xe đạp rẻ nhưng Peter không mua nó.

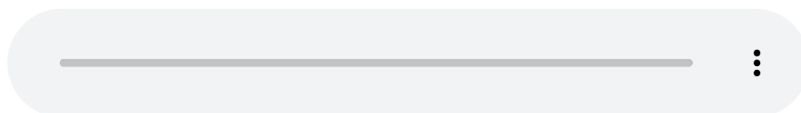
→ **Chọn đáp án A**

- ☐ B. The bike was cheap, but Peter didn't buy it.

Câu 4-6:



Hiện thị đọc ▼



Hãy nghe 3 đoạn văn sau và lựa chọn đáp án đúng. (mp3.1)

Giải thích:

Transcripts	
1. My 14-year-old son, Sam, has just bought a new jacket and a T-shirt. The jacket cost \$40 and the T-shirt cost \$25. He bought them at the shopping mall near our house.	1. Sam, cậu con trai 14 tuổi của tôi vừa mua một chiếc áo khoác và áo phông mới. Chiếc áo khoác có giá 40 USD và chiếc áo phông có giá 25 USD. Thằng bé mua chúng ở trung tâm mua sắm gần nhà chúng tôi.
2. When we got up yesterday, it was raining heavily. We wanted to visit the zoo, but we decided to stay at home and watch TV instead.	2. Hôm qua khi chúng tôi thức dậy thì trời đang mưa rất to. Chúng tôi muốn đi thăm sở thú nhưng thay vào đó chúng tôi quyết định ở nhà và xem TV.
3. Peter wanted a new bike because his bike was quite old. He bought it 5 years ago. He loved this bike, but it cost \$100. So he decided	3. Peter muốn một chiếc xe đạp mới vì chiếc xe đạp của anh ấy khá cũ. Anh ấy đã mua nó cách đây 5 năm. Anh ấy thích chiếc xe đạp này

not to buy it and instead used his old bike.

nhưng nó có giá 100 USD. Vì vậy, anh quyết định không mua nó và thay vào đó sử dụng chiếc xe đạp cũ của mình.



4.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. Sam doesn't have a jacket and a T-shirt.

☒ B. Sam has just bought new clothes.



5.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. They cancelled our trip to the zoo because the weather was bad.

☐ B. The zoo was crowded so they didn't go there.



6.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. The bike was expensive, so Peter couldn't buy it.

☐ B. The bike was cheap, but Peter didn't buy it.

Câu 7-9:



Hiện thị đọc ▾

Hãy đọc các câu văn sau và chọn đáp án là cách diễn đạt khác nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa của câu đã cho.



7. Laura enjoys watching cartoons on TV.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. Laura is interested in watching cartoons on TV.

Ẩn Giải thích

Laura thích xem phim hoạt hình trên TV.

A. Laura thích xem phim hoạt hình trên TV.

B. Có một số chương trình thú vị trên TV.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. There are some interesting programmes on TV.



8. If Tom had a brother, he would be very happy.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. Tom has a brother, so he doesn't feel happy.

☒ B. Tom doesn't have a brother, so he doesn't feel happy.

Ẩn Giải thích

Nếu Tom có em trai thì anh ấy sẽ rất hạnh phúc.

A. Tom có một người em trai nên anh ấy không cảm thấy hạnh phúc.

B. Tom không có em trai nên anh ấy không cảm thấy hạnh phúc.

→ **Chọn đáp án B**



9. It takes him about 1 hour to travel from his house to his office.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. He doesn't usually drive to his office.

☒ B. He lives quite far from his office.

Ẩn Giải thích

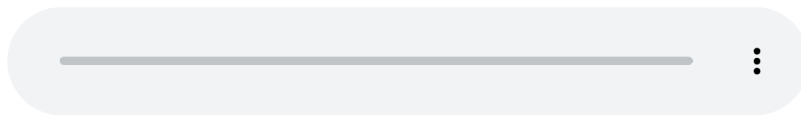
Anh ấy mất khoảng 1 giờ để đi từ nhà đến cơ quan.

A. Anh ấy thường không lái xe đến văn phòng của mình.

B. Anh ấy sống khá xa văn phòng của mình.

→ **Chọn đáp án B**

Câu 10-12:



Hãy nghe 3 đoạn văn sau và lựa chọn đáp án đúng. (mp3.2)

Giải thích:

Transcripts	
1. Our 6-year-old daughter often watches cartoons on TV. She enjoys watching them after dinner.	1. Con gái 6 tuổi của chúng tôi thường xem phim hoạt hình trên TV. Con bé thích xem chúng sau bữa tối.
2. Tom lives with his parents in a small flat. In his free time, he often reads comic books. If he had a brother, he would feel very happy.	2. Tom sống cùng bố mẹ trong một căn hộ nhỏ. Vào thời gian rảnh rỗi, cậu ấy thường đọc truyện tranh. Nếu có anh trai, cậu ấy sẽ cảm thấy rất hạnh phúc.
3. I work as a doctor and I work at a hospital in the city centre. It often takes me 1 hour to travel from my house to the hospital. I don't mind it because I can live with my parents.	3. Tôi làm bác sĩ và làm việc tại một bệnh viện ở trung tâm thành phố. Tôi thường mất 1 giờ để đi từ nhà đến bệnh viện. Tôi không bận tâm điều đó lắm vì tôi có thể sống với bố mẹ.



10.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. Laura is interested in watching cartoons on TV.

☐ B. There are some interesting programmes on TV.



11.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐

A. Tom has a brother, so he doesn't feel happy.



B. Tom doesn't have a brother, so he doesn't feel happy.



12.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐

A. He doesn't usually drive to his office.



B. He lives quite far from his office.

Câu 13-17:



Hiển thị đọc



Nghe đoạn văn sau và quyết định xem các câu sau là đúng hay sai. Nếu đúng thì ta tick vào cột T(TRUE), nếu sai ta tick vào cột F(FALSE). (mp3.3)

Giải thích:

Transcripts	
Hi, my name is Peter, and I am 7 years old. Last weekend, I had a trip to the zoo with my teacher and my classmates. It was very crowded. I saw lions, monkeys, and tigers at the zoo. I didn't like tigers because they were too scary. But I enjoyed	Xin chào, tên tôi là Peter và năm nay tôi 7 tuổi. Cuối tuần trước, tôi có chuyến đi sở thú với giáo viên và các bạn cùng lớp. Nó rất đông đúc. Tôi nhìn thấy sư tử, khỉ và hổ ở sở thú. Tôi không thích hổ vì chúng quá đáng sợ. Nhưng tôi rất thích

they were too scary. But I enjoyed feeding monkeys. My friend, John, lost his ticket and he was very sad.

quá đáng sợ. Nhưng tôi rất thích cho khỉ ăn. Bạn tôi, John, bị mất vé và cậu ấy rất buồn.



13. The boy went to the zoo with his parents.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. True

☒ B. False



14. The boy saw some animals at the zoo.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. True

☐ B. False



15. The boy didn't like tigers.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. True

☐ B. False



16. The boy didn't enjoy feeding monkeys.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này


☐ A. True

☒ B. False

TAILIEUONTHI.NET



17. The boy lost his ticket.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. True

☒ B. False

TAILIEUONTHI.NET